

Bản án số: 06/2023/HS-PT.
Ngày: 09/02/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ;
Các Thẩm phán: Ông Phạm Quang Nhuận;
Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thúy Nga-Kiểm sát viên.

Ngày 09/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2022/TLPT-HS ngày 06/12/2022 đối với các bị cáo HVP, NVK, NVH và VVH do có kháng cáo của các bị cáo HVP, NVK, NVH và VVH đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2022/HS-ST ngày 28/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. HVP; Sinh ngày: 05/7/1970; Nơi sinh: Huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp H, xã TP, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H; Có vợ là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973 và 02 người con, người con lớn sinh năm 1990, người con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/7/2022 cho đến nay. (có mặt)

2. NVK; Sinh ngày: 01/01/1969; Nơi sinh: Huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp H, xã TP, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị T; Có vợ là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968 và 02 người con, người con lớn sinh năm 1980, người con nhỏ sinh năm 1987; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/7/2022 cho đến nay. (có mặt)

3. NVH; Sinh ngày: 16/02/1991; Nơi sinh: Huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp B, xã TP, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt

Nam; Con ông Nguyễn Văn P và bà Phạm Thị P; Có vợ là bà Lê Thị Thùy P, sinh năm 1992 và 01 người con, sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/7/2022 cho đến nay. (có mặt)

4. VVH; Sinh ngày: 01/01/1984; Nơi sinh: Huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp C, xã TP, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn L và bà Nguyễn Thị S; Có vợ là bà Nhan Thị T, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và có 02 người con, người con lớn sinh năm 2004, người con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/7/2022 cho đến nay. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo NVK:* Bà Q-luật sư của Văn phòng luật sư Q thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- *Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án NLQ1, NLQ2; Người làm chứng NLC 1, NLC2, NLC3

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 12 giờ 10 phút ngày 24/5/2022, lực lượng Công an huyện K tiến hành kiểm tra hành chính tại quán cà-phê của ông NLC 1 ở ấp MH, xã TP, huyện K, tỉnh Sóc Trăng phát hiện có 04 người tham gia chơi đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền. Công an huyện K đã tiến hành lập biên bản và tạm giữ 06 bộ bài tây 52 lá (01 bộ đã qua sử dụng và 05 bộ chưa sử dụng) và một số tài sản trên người, trước mặt tại vị trí ngồi của những người tham gia đánh bạc gồm: Đối với HVP, tạm giữ trước mặt trên chiếu bạc số tiền là 6.300.000 đồng, trên người có 01 điện thoại POCO đã qua sử dụng và số tiền 30.000 đồng và tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát số 83H1-xxxx; Đối với NVH, tạm giữ trước mặt trên chiếu bạc số tiền là 380.000 đồng, trên người số tiền là 40.000 đồng và 01 điện thoại OPPO đã qua sử dụng; Đối với NVK, tạm giữ trước mặt trên chiếu bạc số tiền là 250.000 đồng, trên người số tiền là 5.050.000 đồng và 01 điện thoại OPPO đã qua sử dụng; Đối với VVH, tạm giữ trước mặt trên chiếu bạc số tiền 3.700.000 đồng, trên người 01 điện thoại VIVO đã qua sử dụng và tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát số 83C1-xxxxx.

Qua quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chứng minh được như sau: Vào sáng ngày 24/5/2022, tại quán cà-phê của ông NLC 1 có 04 người gồm HVP, NVK, VVH và NVH đến uống cà-phê. Sau đó, ông HVP đã rủ rê và cùng nhau đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền mỗi ván là 30.000 đồng, những người chơi thay phiên làm cái, không có ai tổ chức lấy tiền xâu, xòng bài chơi từ 09 giờ 30 phút đến khi bị lực lượng Công an phát hiện vào lúc 12 giờ 10 phút. Vào ngày 24/5/2022, ông NLC 1 đi làm vườn, không có ở nhà, còn vợ ông NLC 1 sau khi đem cà-phê ra cho họ thì đi vào nhà, không biết việc họ tổ chức chơi đánh bạc. 06

bộ bài tây do HVP mua với giá 48.000 đồng, sau khi chơi xong ai thắng thì trả lại tiền mua bài cho HVP. Khi lực lượng Công an kiểm tra và bắt quả tang, tổng số tiền các bị cáo HVP, NVK, VVH và NVH dùng để đánh bạc là 10.640.000 đồng, cụ thể như sau:

- Đối với HVP: Khi đến quán cà-phê của ông NLC 1, HVP mang theo số tiền 4.278.000 đồng, ông HVP mua 06 bộ bài giá 48.000 đồng, 30.000 đồng để trong người để trả tiền uống cà-phê và dùng số tiền 4.200.000 đồng để chơi đánh bài. Khi lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện số tiền 6.300.000 đồng trước mặt trên bàn tại vị trí ngồi của HVP (HVP đánh bài ăn được số tiền 2.100.000 đồng).

- Đối với NVK: Khi đến quán cà-phê của ông NLC 1, NVK mang theo số tiền 6.800.000 đồng, ông NVK dùng số tiền 1.750.000 đồng để đánh bài, số tiền 5.050.000 đồng trong bóp thì dùng để đóng hụi 5.000.000 đồng và tiền của cháu nội gửi là 50.000 đồng. Khi lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện số tiền 250.000 đồng trước mặt trên bàn tại vị trí ngồi của NVK (NVK đánh bài thua số tiền 1.500.000 đồng).

- Đối với NVH: Khi đến quán cà-phê của ông NLC 1, NVH mang theo số tiền 1.090.000 đồng, lấy ra 1.050.000 đồng dùng vào việc đánh bài, còn 40.000 đồng trả tiền uống cà-phê. Quá trình chơi đánh bài, NVH thua hết 1.050.000 đồng nên NVH mượn của Nhí (không rõ lai lịch) 200.000 đồng, để đánh bài tiếp. Khi lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện số tiền 380.000 đồng trước mặt trên bàn tại vị trí ngồi của NVH và 40.000 đồng trên người (NVH đánh bài thua số tiền 870.000 đồng).

- Đối với VVH: Khi đến quán cà-phê của ông NLC 1, VVH mang theo số tiền 3.440.000 đồng để trên bàn, lấy ra 440.000 đồng để đánh bài, số tiền còn lại trên bàn, nếu có thua thì tiếp tục lấy tiền ra chơi tiếp, ông VVH chơi thắng được 270.000 đồng, trả tiền nước 10.000 đồng. Khi lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện số tiền 3.700.000 đồng trước mặt trên bàn tại vị trí ngồi của ông VVH.

* Tại Bản hình sự sơ thẩm số 45/2022/HS-ST ngày 28/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; các điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo HVP, NVK, NVH và VVH. Riêng các bị cáo NVK và Nguyễn Văn NVH căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố các bị cáo HVP, NVK, NVH và VVH phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo HVP 07 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Xử phạt các bị cáo NVK, NVH và VVH, mỗi bị cáo 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

* Ngày 09/11/2022, các bị cáo NVK và VVH kháng cáo xin chuyển sang hình phạt khác hoặc xin được hưởng án treo.

* Ngày 11/11/2022, các bị cáo HVP và NVH kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo HVP, NVK, NVH và VVH giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo NVK trình bày: Hành vi của bị cáo NVK cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét khi lượng hình là bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải sau khi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo đang HVP dưỡng mẹ già và số tiền phạm tội của bị cáo không lớn. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để cho bị cáo hưởng án treo hoặc phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền đối với bị cáo NVK.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng xác định Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo HVP, NVK, NVH và VVH phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo HVP 07 tháng tù, xử phạt các bị cáo NVK, NVH và VVH, mỗi bị cáo 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, vai trò của các bị cáo trong vụ án, phù hợp với đặc điểm nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được áp dụng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của các bị cáo NVK và VVH lập ngày 04/11/2022 và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 09/11/2022; Đơn kháng cáo của các bị cáo HVP và NVH lập và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 11/11/2022 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Do đó, căn cứ vào Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo HVP, NVK, NVH và VVH theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo HVP, NVK, NVH và VVH như sau: Vào lúc khoảng 12 giờ 10 phút ngày 24/5/2022, tại quán cà-phê của ông NLC 1 ở ấp 12, xã TP, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, lực lượng Công an huyện K kiểm tra hành chính, bắt quả tang các bị cáo HVP, NVK, NVH và VVH đang thực hiện hành vi

đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 10.640.000 đồng. Trong đó, số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo HVP là 4.200.000 đồng, bị cáo NVK là 1.750.000 đồng, bị cáo NVH là 1.250.000 đồng và bị cáo VVH là 3.440.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo HVP, về việc xin giảm hình phạt: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo HVP không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Từ đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo HVP là người vai trò thứ nhất trong vụ án, bị cáo là người rủ rê các bị cáo khác đánh bạc và bị cáo đã chuẩn bị công cụ đánh bạc nên Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Đồng thời, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác đáng lẽ ra bị cáo được áp dụng mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo HVP, về việc xin giảm hình phạt.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo NVK, về việc xin chuyển sang hình phạt khác: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo không biết chữ, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Từ đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ và phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, vai trò của bị cáo trong vụ án, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Đồng thời, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác đáng lẽ ra bị cáo được áp dụng mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo NVK, về việc xin chuyển sang hình phạt khác.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo NVH, về việc xin giảm hình phạt: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo NVH không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Từ đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính

chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, vai trò của bị cáo trong vụ án, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Đồng thời, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác đáng lẽ ra bị cáo được áp dụng mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo NVH, về việc xin giảm hình phạt.

[6] Xét kháng cáo của bị cáo VVH, về việc xin chuyển sang một hình phạt khác: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo không biết chữ, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Từ đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ và phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, vai trò của bị cáo trong vụ án, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Đồng thời, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác đáng lẽ ra bị cáo được áp dụng mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo VVH, về việc xin chuyển sang hình phạt khác.

[7] Xét kháng cáo của các bị cáo HVP, NVK, NVH và VVH, về việc xin hưởng án treo: Các bị cáo HVP, NVK, NVH và VVH bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Tuy nhiên, tình hình tội phạm về đánh bạc trên địa bàn huyện K diễn ra khá phức tạp, việc cho các bị cáo hưởng án treo sẽ ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo HVP, NVK, NVH và VVH, về việc xin hưởng án treo.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo NVK, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo HVP, NVK, NVH và VVH, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[9] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[10] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo HVP và NVH, về việc xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo NVK và VVH, về việc xin chuyển sang hình phạt khác hoặc xin hưởng án treo.

Giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với các bị cáo HVP, NVK, NVH và VVH của Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2022/HS-ST ngày 28/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; các điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo HVP.

Xử phạt bị cáo HVP 07 (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; các điểm s, i khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo NVK.

Xử phạt bị cáo NVK 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; các điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo NVH.

Xử phạt bị cáo NVH 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; các điểm s, i khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo VVH.

Xử phạt bị cáo VVH 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

* Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc các bị cáo HVP, NVK, NVH và VVH, mỗi bị cáo chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

* Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

* Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1-TANDTC;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện K;
- VKSND huyện K;
- CQĐT - Công an huyện K;
- CQTHAHS-Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các bị cáo;
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu HSVA, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thanh Vũ